

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2021

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1990; có đơn xin xử vắng mặt.

ĐKKHKT: Thôn NS, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Bản CC, xã MC, huyện PY, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Cấn Văn H, sinh năm 1988; (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NS, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 cùng các bản khai, biên bản hòa giải ngày 23/10/2020 và ngày 15/01/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Đặng Thị L trình bày:

Chị và anh Cấn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội ngày 30/10/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là Cấn Minh Đ, sinh ngày 03/11/2009 và Cấn Khánh H, sinh ngày 24/4/2014. Xong trong cuộc sống anh H có tính ghen tuông hay nghi ngờ và thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc còn đánh đập chị, chị không chịu được nên đã phải bỏ

về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2020 và sống ly thân từ đó. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh H và xin được nuôi cả hai con không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản, công sức nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản khai và biên bản hòa giải ngày 15/01/2021 của bị đơn là anh Cấn Văn H trình bày thì: Thực tế mâu thuẫn vợ chồng không có gì to tát, trong cuộc sống đôi khi hiểu lầm nhau một phần cũng do kinh tế gia đình nên tư tưởng buồn chán đôi khi anh đã uống rượu quá chén dẫn đến vợ chồng cãi lộn nhau. Anh tự nhận thấy thiếu sót nên đã khắc phục xong chị L cố chấp bỏ đi. Anh đã nhiều lần gọi chị L về nhưng chị L không về. Anh không muốn ly hôn đề nghị Tòa án tạo điều kiện thời gian hòa giải động viên chị L về để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng, vì điều kiện quê ngoại chị L ở PY, Sơn la không thuận lợi cho việc học hành và sinh hoạt của các cháu như hiện tại các cháu đang ở xã LT, huyện TT.

Về tài sản, công sức, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị L có đơn xin vắng mặt đề nghị được ly hôn để ổn định cuộc sống và thay đổi yêu cầu nuôi con đồng ý giao cả hai cháu cho anh H nuôi dưỡng.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đặng Thị L. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện TT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L. Bị đơn là anh Cấn Văn H có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Toà án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do sợ sau phiên tòa anh H sẽ chờ ngoài đường đánh đập nên chị L có đơn xin xử vắng mặt. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử và đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì lý do anh H không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh H tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị L, anh H.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Cấn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TT, TP Hà Nội ngày 30/10/2009. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, xô sát, cãi vã nhau, nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn và nuôi dạy con cái. Đến cuối năm 2020, mâu thuẫn đã lên đỉnh điểm, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình hòa giải anh H xác định vợ chồng không hòa hợp vì nghi ngờ chị L không chung thủy, kinh tế gia đình khó khăn. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần và tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song anh H không tìm được biện pháp nào để níu kéo lại tình cảm với chị L. Tại buổi hòa giải lần 2, anh H vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh H cũng xác định chị L và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ to tiếng với nhau, chị L đã ly thân không sống chung cùng với anh H nữa. Hội đồng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Chị L, anh H xác nhận có 02 con chung là Cấn Minh Đ, sinh ngày 03/11/2009 và Cấn Khánh H, sinh ngày 24/4/2014.

Anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng, tại phiên hòa giải lần 2 chị L đồng ý việc thỏa thuận là phù hợp pháp luật. Mặt khác từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay 2 cháu vẫn ở với anh H, sinh hoạt học tập ổn định, cháu Đ có nguyện vọng được ở với bố Hội đồng xét thấy nên giao cả 2 cháu cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L trong thời gian anh H không yêu cầu. Chị L có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L về việc xin ly hôn.

1.1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn anh Cấn Văn H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Cấn Minh Đ, sinh ngày 03/11/2009 và Cấn Khánh H, sinh ngày 24/4/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì anh H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L trong thời gian anh H không yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011673 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị L, anh Cấn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã LT;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Thiết

